TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Phạm Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị K, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: ấp T 2, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: tổ 8, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trương T, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: ấp T 2, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: tổ 8, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phan Thị K trình bày:

Về hôn nhân: bà K và ông T tổ chức đám cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây

Ninh; hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên cờ bạc, đánh đề, uống rượu. Bà K khuyên thì ông T gây sự đánh bà K; tiền lương hàng tháng ông T không phụ giúp vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, bà K và ông T ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Nay bà K không thể tiếp tục chung sống với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: quá trình chung sống, bà K và ông T có có hai con chung tên Trương Thị Kim T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2009 và Trương Thị Kim T1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2013; hai con chung đang sống cùng bà K. Bà K yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Bà K làm nghề giúp việc, thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng và được chủ bao ăn ở.

Về chia tài sản và nợ chung: bà K không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: hôn nhân của bà K và ông T là hôn nhân hợp pháp. Bà K khai: vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T cờ bạc, đánh đề, uống rượu, không phụ giúp kinh tế gia đình; bà K có khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Bà K và ông T đã không còn yêu thương, chắm sóc nhau và ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Vì vậy, bà K khởi kiện yêu cầu ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, bà K và ông T là vợ chồng nhưng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là không giữ gìn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T bỏ mặc không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến tại Tòa đối với yêu cầu ly hôn của bà K. Nhận thấy hôn nhân của bà K và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, quyết định cho bà K và ông T ly hôn.

Về nuôi con chung: bà K và ông T có hai con chung tên Trương Thị Kim T và Trương Thị Kim T1. Bà K yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét hai con chung đều đang sống cùng bà K; cháu T gần 14 tuổi, cháu T1 hơn 10 tuổi và đều có nguyện vọng ở với bà K; công việc, thu nhập hàng tháng của bà K ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của hai con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K, ông T có trách nhiệm giao cháu T và cháu T1 cho bà K trực tiếp nuôi theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà K không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 107 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về chia tài sản và nợ chung: bà K và ông T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K đối với ông Trương T về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho bà Phan Thị K ly hôn ông Trương T.

Về nuôi con chung: ông Trương T có trách nhiệm giao hai con chung tên Trương Thị Kim T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2009 và Trương Thị Kim T1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2013 cho bà Phan Thị K trực tiếp nuôi. Bà Phan Thị K không yêu cầu ông Trương T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Về chia tài sản và nợ chung: bà Phan Thị K và ông Trương T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: bà Phan Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Phan Thị K đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009750 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương. Bà Phan Thị K đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã P, H.C, T.Tây Ninh (Giấy CNKH số 94, quyển số 01/2009, đăng ký ngày 18/12/2009);
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến